

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một tất yếu khách quan lịch sử mà một nước nào đó muốn đạt được trình độ phát triển đều phải trải qua. Một số nước châu Á đã thực hiện công nghiệp hóa thành công và trở thành những "con rồng" của châu Á. Những nước này đã xây dựng được một nền công nghiệp phát triển, là nền công nghiệp không chỉ có tốc độ tăng trưởng công nghiệp cao, một tỷ trọng công nghiệp lớn mà quan trọng hơn là có cơ cấu các ngành công nghiệp hợp lý, phù hợp với tiềm lực, yêu cầu và điều kiện của đất nước. Nền công nghiệp đó không những tăng trưởng cao, có khả năng tự lực mà phát triển hiệu quả và bền vững.

Thực vậy bài học quan trọng nhất của các nước tiên tiến trong phát triển công nghiệp là phải xây dựng được một cơ cấu công nghiệp hợp lý, một cơ cấu công nghiệp phải tự sản xuất các tư liệu sản xuất cung cấp cho toàn bộ nền kinh tế. Không những thế các nước này trong 3 thập kỷ công nghiệp hóa, thập kỷ đầu phát triển các sản phẩm công nghiệp nhẹ sử dụng nhiều lao động, thập kỷ tiếp theo công nghiệp hóa hướng về sản xuất các sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật, vốn cao do các sản phẩm công nghiệp nhẹ sử dụng nhiều lao động mất khả năng cạnh tranh quốc tế, sức lao động không còn là lợi thế nữa, thập kỷ cuối cùng của thế kỷ 20 thực hiện công nghiệp hóa hướng về phát triển các sản phẩm kỹ thuật cao có sức cạnh tranh lớn. Đồng thời để phát triển công nghiệp hiệu quả và bền vững, các nước này còn rất coi trọng phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ và liên quan, nhằm tăng tỷ lệ nội địa hóa trong các sản phẩm công nghiệp, trước hết là vì mục tiêu hạ giá thành, tăng giá trị gia tăng các sản phẩm công nghiệp.

Chỉ là nền công nghiệp gia công

Ở nước ta, trong 20 năm (1986-2006) đổi mới, về phát triển

Phải chăng nền công nghiệp Việt Nam đang đi chệch hướng?

PGS. TS. PHƯƠNG NGỌC THẠCH

Mặt bằng chung về trình độ công nghệ và trang thiết bị của VN lạc hậu từ 2-3 thế hệ so với các nước công nghiệp phát triển, tỷ lệ trang thiết bị kỹ thuật cũ, công nghệ lạc hậu và trung bình chiếm 60-70%. Các sản phẩm chủ lực và xuất khẩu lớn là khoáng sản (dầu mỏ) và gia công (dệt may, da giày, đồ gỗ, hàng điện tử), giá trị gia tăng trong công nghiệp đạt thấp, hàm lượng khoa học trong sản phẩm nhỏ, theo đánh giá năng suất lao động của ta so với các nước ASEAN thấp hơn khoảng 2-15 lần.



Ảnh Đoàn Đức Minh

công nghiệp, chúng ta đã thu được nhiều thành quả, song cũng còn nhiều tồn tại bất cập cần thấy rõ để khắc phục.

Thời kỳ 1986-1990 sản lượng điện tăng 11,1%, xi măng tăng 11%, thép cán tăng 8%, dầu thô tăng 2,7 triệu tấn năm 1990, sau đó thời kỳ

1991-2000 giá trị sản xuất công nghiệp tăng 13,5%, thời kỳ 2001-2005 tăng 15,7%

Song trong phát triển công nghiệp 20 năm qua, tốc độ tăng trưởng có cao nhưng thiếu hiệu quả và bền vững, cơ cấu công nghiệp của nước ta không khác gì cơ cấu công

ngành của các nước kém phát triển. Mặt bằng chung về trình độ công nghệ và trang thiết bị của VN lạc hậu từ 2-3 thế hệ so với các nước công nghiệp phát triển, tỷ lệ trang thiết bị kỹ thuật cũ, công nghệ lạc hậu và trung bình chiếm 60-70%. Các sản phẩm chủ lực và xuất khẩu lớn là khoáng sản (dầu mỏ) và gia công (dệt may, da giày, đồ gỗ, hàng điện tử), giá trị gia tăng trong công nghiệp đạt thấp, hàm lượng khoa học trong sản phẩm nhỏ, theo đánh giá năng suất lao động của ta so với các nước ASEAN thấp hơn khoảng 2-15 lần.

Có thể nói chính sách nhà nước còn chú trọng nhiều về phát triển công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm, công nghiệp nhẹ may mặc, da giày, đồ gỗ và gia công, thiếu sự phát triển các ngành công nghiệp nặng, các ngành sản xuất tư liệu sản xuất, các ngành có hàm lượng khoa học cao. Nhìn chung còn tập trung phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động, lao động đơn giản và giá lao động thấp, do đó trong phát triển công nghiệp, VN chỉ có vai trò là những người nhận hợp đồng gia công và lắp ráp, phụ thuộc vào nguyên phụ liệu nước ngoài, doanh nghiệp VN thường nằm ở phần có giá trị gia tăng thấp nhất trong chuỗi giá trị sản xuất.

VN còn chưa chú trọng phát triển khu vực sản xuất tư liệu sản xuất, cái lõi của chương trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Công nghiệp này được gọi là "nặng" và bao gồm các ngành như điện lực, sắt thép, xi măng, hóa dầu, trong đó cái lõi của khu vực sản xuất tư liệu sản xuất lại là các nhà máy cơ khí có nhiệm vụ sản xuất máy móc và các công cụ sản xuất khác.

Chúng ta cũng chưa coi trọng phát triển các ngành công nghệ cao: công nghiệp cơ khí chế tạo và tự động, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và công nghệ sản xuất vật liệu mới là những ngành công nghiệp mũi nhọn có khả năng tạo

động lực cho các ngành công nghiệp khác cũng phát triển theo

Hơn nữa chúng ta cũng chưa quan tâm đến phát triển các ngành hỗ trợ và liên quan nhằm tăng tỷ lệ nội địa hóa trong các sản phẩm công nghiệp của nước ta, các ngành này phát triển rất ít và rất chậm trong thời gian qua, hầu như là con số 0, phải nhập phụ tùng linh kiện từ bên ngoài, do đó đã biến nền công nghiệp nước ta thành công nghiệp gia công lắp ráp, làm tăng giá thành sản phẩm, giảm khả năng cạnh tranh.

Điển hình là ngành dệt may, da giày, đồ gỗ của ta. Ngành dệt may được đánh giá là xuất khẩu lớn nhưng thực sự là ngành gia công, nhập nguyên phụ liệu gồm hóa chất, thuốc nhuộm, bông, xơ, sợi phải nhập do đó tuy kim ngạch xuất khẩu cao song giá trị gia tăng lại thấp, chỉ chiếm khoảng 25-30%.

Ngành công nghiệp điện tử VN cũng tương tự như vậy. Hoạt động chính của công nghiệp điện tử VN là lắp ráp và hoạt động này kéo dài quá lâu, các nước chỉ mất từ 5-10 năm cho giai đoạn lắp ráp, sau đó họ đi vào sản xuất linh kiện, thiết kế sản phẩm. Sản phẩm chủ yếu của ngành điện tử VN là nhóm sản phẩm nghe nhìn, chiếm tỷ lệ rất thấp 10% trong doanh số của ngành điện tử, trong nhóm này VN chỉ tự túc được màn hình TV, còn lại là nhập về lắp ráp. Sản phẩm điện tử của VN chủ yếu là sản phẩm lắp ráp, mà chi phí lắp ráp của VN lại cao, 6-7 USD/tivi, 8-9 USD/tivi. Máy tính thương hiệu Việt mà giá trị tăng thêm trong nước quá nhỏ vì trong đó không có linh kiện, thiết kế, phần mềm do VN làm ra, giá trị tăng thêm chỉ là công lắp ráp tước nơ vít. Ngay cả dự án đầu tư của Intel vốn lớn xây nhà máy ở VN có chức năng chỉ là do kiểm chip và đóng gói chip chứ không phải nhà máy thiết kế chip. Hà Nội đã cấp phép dự án đầu tư với nguồn vốn rất lớn cho dự án kinh doanh điện thoại di động CDMA trị giá 660 triệu USD,

dự án này chỉ là mua bán điện thoại di động chứ không phải sản xuất điện thoại di động. Tóm lại tỷ lệ nội địa hóa của ngành điện tử VN chỉ đạt 20-30%, giá trị gia tăng của sản phẩm điện tử VN chỉ đạt 5-10% (Giá thành = giá nguyên vật liệu + chi phí sản xuất + chi phí thiết kế).

Ngành ô tô xe máy nước ta cũng là ngành lắp ráp, nhập chi tiết, phụ tùng ô tô xe máy của các nước. Trong ngành công nghiệp ô tô sau 10 năm nước ta có nhiều hãng ô tô nổi tiếng thế giới đầu tư, song ngành sản xuất ô tô của VN vẫn chủ yếu lắp ráp đơn giản, công nghiệp phụ trợ chưa phát triển, tỷ lệ nội địa hóa ô tô thấp, đến nay tỷ lệ nội địa hóa của các doanh nghiệp ô tô nước ta mới đạt 2-10% đưa đến giá thành của ô tô sản xuất trong nước cao hơn khu vực khá lớn là do tỷ lệ nội địa hóa quá thấp. Năm 2004, VN có 20 doanh nghiệp sản xuất lắp ráp ô tô, trong đó có 11 liên doanh.

Công ty sản xuất xuất nhập khẩu công nghiệp Phú Yên liên doanh với công ty JRD Motor vehicle co Ltd Malaysia xây dựng nhà máy sản xuất ô tô công suất 15.000 chiếc năm có mức đầu tư 70 triệu USD, hàng năm nhà máy xuất xưởng 10.000 xe tải nhẹ loại 7 tấn và 5.000 xe khách 16 chỗ ngồi. 70% sản phẩm nhắm đến thị trường nội địa. Công ty Honda VN được Bộ kế hoạch đầu tư cấp phép sản xuất và kinh doanh ô tô tại VN. Honda VN sẽ đầu tư 60 triệu USD cho dự án này trong vòng 5 năm tới. Công suất ban đầu của nhà máy sản xuất ô tô này khoảng 10.000 xe/năm. Nhà máy sản xuất ô tô Honda VN được trang bị dây chuyền hàn, sơn, lắp ráp động cơ, lắp ráp thân xe hoàn chỉnh và dây chuyền kiểm tra sản phẩm. Các dự án này chỉ là lắp ráp động cơ, lắp ráp thân xe, chứ không phải sản xuất ô tô. Để có ngành công nghiệp ô tô phải đạt tỷ lệ nội địa hóa 40% sau 10 năm.

Tham gia WTO nếu không đạt tỷ lệ nội địa hóa thấp nhất là 20% thì

công nghiệp ô tô VN sẽ khó có, các chuyên gia kêu rằng có lẽ VN vĩnh viễn sẽ không có ngành công nghiệp ô tô. Bài học Thái Lan cho thấy, họ rất coi trọng tỷ lệ nội địa hóa, chẳng hạn chính sách nội địa hóa của Thái Lan đòi hỏi 60% vào năm thứ 5 trong ngành ô tô xe máy, trong khi VN đòi hỏi có 5%. Thái Lan chỉ có 15 nhà máy lắp ráp nhưng có đến 1.800 nhà máy cung ứng, hiện Thái Lan có 19 ngành công nghiệp hỗ trợ ở 3 cấp (lắp ráp, cung cấp thiết bị phụ tùng linh kiện và dịch vụ), riêng trong lĩnh vực ô tô, Chính phủ Thái Lan từ chỗ quyết định về tỷ lệ nội địa hóa vào năm 1996 đạt 40% xe tải nhỏ, 54% xe tải khách đã tiến đến yêu cầu động cơ diesel phải được sản xuất trong nước. Điều này kéo những công ty tập đoàn lớn từ nước ngoài sang đầu tư ở Thái Lan để mở thêm các cơ sở công nghiệp hỗ trợ, từ chỗ từng bước nội địa hóa phụ tùng, nay Thái Lan đã xuất khẩu cả ô tô với linh kiện phụ tùng được sản xuất tại chỗ. Thái Lan đã trở thành một trung tâm sản xuất linh kiện ô tô. Ngành công nghiệp này của Thái Lan đã tăng đến khoảng 9 tỷ USD/năm với 700 nhà sản xuất.

Tóm lại cho đến hôm nay, nền công nghiệp nước ta chủ yếu vẫn là nền công nghiệp gia công phụ thuộc hoàn toàn vào nước ngoài.

Phải có chiến lược phát triển tăng tốc

Trong kinh tế thị trường, để duy trì trật tự và ổn định xã hội làm tiền đề cho quá trình phát triển bền vững, chính sách xây dựng và chuyển dịch cơ cấu sản phẩm công nghiệp của VN cần quan tâm đến việc vạch ra một lộ trình công nghiệp hóa hợp lý phù hợp với điều kiện thực tế: Lúc ban đầu, chú trọng phát triển những ngành sử dụng nhiều lao động (như gia công quần áo, giày dép, hàng điện tử, đồ chơi trẻ em,...), sau đó khi đã tạo được bước khởi động cần thiết, cần từng bước phát triển những

ngành sử dụng nhiều vốn kỹ thuật và chất xám. Song nền công nghiệp nước ta lộ trình ban đầu đi quá lâu, đã 30 năm trôi qua kể từ khi hòa bình lập lại trên cả nước đến nay nền công nghiệp nước ta có thể nói vẫn đang ở giai đoạn đầu, quá chậm so với các nước công nghiệp tiên tiến.

Để thoát khỏi cảnh phụ thuộc, bãi lắp ráp gia công hàng nước ngoài, trở thành nước công nghiệp phát triển với trên 80 triệu dân, công nghiệp VN cần phải có chiến lược phát triển tăng tốc, bù lại thời gian qua và chính sách thực thi hợp lý.

Phải thu hút các tập đoàn xuyên quốc gia có vốn lớn, có trình độ công nghệ cao vào phát triển các ngành công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất, các ngành công nghiệp nặng, các ngành công nghiệp công nghệ cao (công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa).

Huy động các doanh nghiệp vừa và nhỏ vào phát triển các ngành hỗ

trợ và liên quan, trước hết tăng tỷ lệ nội địa hóa xây dựng cho được một ngành công nghiệp điện tử, công nghiệp ô tô có khả năng chế tạo và khả năng thiết kế cao.

Cương quyết không thu hút đầu tư nước ngoài FDI với bất kỳ giá nào. Các nước phát triển đang tìm cách chuyển giao những công nghệ cũ, lạc hậu, tổn nhiều lao động gây ô nhiễm sang các nước đang phát triển, có giá lao động rẻ, đó là việc mà Hàn Quốc, Đài loan, Singapore... đang làm với các nước kém phát triển, trong đó có VN.

20 năm đổi mới đã trôi qua, 30 năm không còn chiến tranh, đó là khoảng thời gian không phải ít, song sự tiến bước của ngành công nghiệp nước ta quá chậm, ít nhiều chệch hướng, cần phải có những chủ trương chính sách khoa học biến ngành công nghiệp của nước ta từ phụ thuộc thành độc lập, rút ngắn khoảng cách phát triển của nước ta với các nước ■

(Tiếp theo trang 16)

Minh bạch thông tin ...

phương tiện thông tin đại chúng như đài truyền hình, báo chí... phối hợp cùng Ủy ban chứng khoán nhà nước trong việc đưa tin về các hoạt động liên quan đến TTCK; tuyên truyền, giáo dục kiến thức về chứng khoán, về TTCK cho công chúng nhằm thu hút sự quan tâm của công chúng và nâng cao sự hiểu biết của họ về lĩnh vực mới mẻ này. Đây là công việc cần được thực hiện một cách thường xuyên và lâu dài, chứ không phải chỉ tập trung trong một thời điểm nhất định nào đó.

● Xây dựng cơ chế giám sát thông tin. Hiện nay ở VN, hầu như không có một cơ quan nào giám sát và đảm bảo chất lượng của các thông tin công bố trên TTCK. Với tình hình hiện nay, rò rỉ thông tin là một điều không tránh khỏi nhưng trong đó có một số thông tin không chính xác. Điều này càng bị phóng đại khi mà các nhà đầu tư ở nước ta đa phần là các nhà đầu tư không chuyên nghiệp, họ rất dễ bị dao động bởi những tin đồn. Từ đó, giá chứng khoán bị biến động mạnh. Trong những trường hợp này thì ai là người được lợi? Ai là người tung ra tin đồn? Tất cả đều không được kiểm soát và giá chứng khoán bị tác động bởi nhân tố con người rất nhiều.

TTCK VN đang trong giai đoạn chuyển biến để trở thành một bộ phận của thị trường tài chính toàn cầu. Một TTCK hiện đại và hội nhập không thể thiếu sự minh bạch trong hệ thống thông tin. Minh bạch thông tin có ý nghĩa quan trọng trong thúc đẩy tính hiệu quả của việc đầu tư kinh doanh chứng khoán và là lực đẩy cho sự phát triển của TTCK trong tương lai ■